

Viartril-S®

Glucosamine Sulfate dạng tinh thể

Thành phần thuốc: Viên nang: Mỗi viên nang bao gồm: Glucosamine sulfate kết tinh 314 mg (tương ứng 250 mg glucosamine sulfate và 64 mg natri chlorid), tá dược: bột ngô, lactose, magnesi stearate, bột talc. Gói thuốc: Mỗi gói thuốc (bột pha vào nước để cho dung dịch uống) gồm: Glucosamine sulfate kết tinh 1884 mg (tương ứng 1500 mg glucosamine sulfate và 384 mg natri chlorid), tá dược: aspartame, sorbitol, polyethylene glycol, acid citric.

Chỉ định: Giảm triệu chứng của thoái hóa khớp gối nhẹ và trung bình.

Liều dùng và cách dùng: Dùng cho người trên 18 tuổi- Uống 6 viên nang Viartril-S 250 mg chia 3 lần/ngày hoặc 1 gói Viartril-S 1500 mg uống một lần/ngày. Có thể dùng đơn độc glucosamine sulfat hoặc phối hợp với thuốc khác như chondroitin 1200mg/ngày. Thời gian dùng thuốc tùy theo cá thể, ít nhất dùng liên tục trong 2 đến 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị.

Chống chỉ định: Phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi do chưa có số liệu về độ an toàn và hiệu quả điều trị, bệnh nhân dị ứng với vỏ tôm cua, bệnh nhân có phenylketon niệu do trong bột pha dung dịch uống có chứa aspartame, bệnh nhân không dung nạp fructose do trong bột pha dung dịch uống có chứa sorbitol, bệnh nhân không dung nạp galactose, bị thiếu hụt men lactase hoặc kém hấp thu glucose galactose do viên nang có chứa lactose, quá mẫn cảm với glucosamine hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Cảnh báo đặc biệt và thận trọng khi sử dụng: Bác sĩ phải được tư vấn để loại trừ các bệnh về khớp mà phương pháp điều trị khác nên được cân nhắc. Cần cân trọng khi điều trị cho bệnh nhân bị suy giảm khả năng dung nạp glucose. Việc kiểm soát nồng độ đường huyết chặt chẽ hơn có thể rất cần thiết cho các bệnh nhân bị tiểu đường khi bắt đầu điều trị. Ở bệnh nhân hen suyễn, Viartril®-S nên được dùng cẩn trọng vì những bệnh nhân này có thể dễ gặp phản ứng dị ứng với glucosamine hơn, có thể làm tăng nặng các triệu chứng bệnh. Hàm lượng natri trong chế phẩm uống (151 mg trong mức liều 1500 mg hàng ngày) nên được cân nhắc khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân cần kiểm soát chế độ ăn có natri. Không có nghiên cứu nào đặc biệt được tiến hành ở bệnh nhân suy gan hoặc thận. Đặc điểm dược động học và độc tính của thuốc không chỉ ra những hạn chế khi sử dụng ở những bệnh nhân này. Tuy nhiên, việc điều trị cho các bệnh nhân bị suy gan hoặc thận nặng nên được kiểm soát chặt chẽ.

Tương tác thuốc và các dạng tương tác khác: Chưa có nghiên cứu nào cụ thể về tương tác thuốc được tiến hành. Tuy nhiên, những tính chất hóa lý và dược động học của glucosamine

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Sản phẩm của

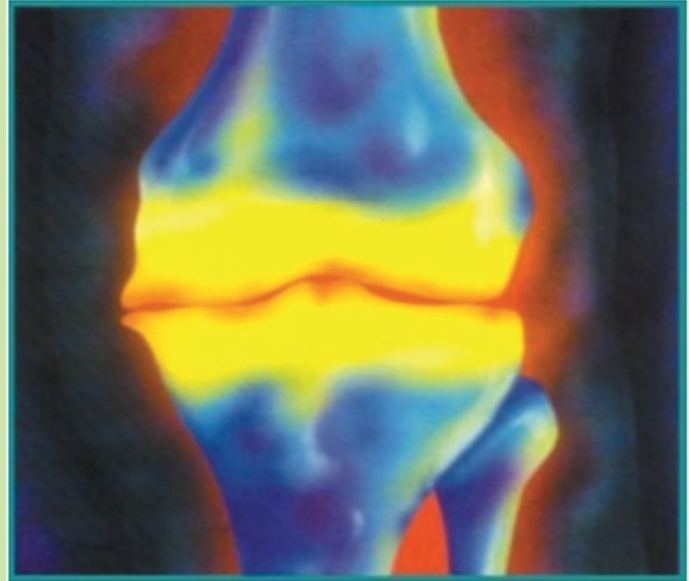


ROTTA
PHARMACEUTICALS

DUBLIN 15
IRELAND

Địa chỉ liên hệ : VPĐD Ever Neuro Pharma GmbH,
18 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Hà Nội : 04 38251243 – 38250869
Đà Nẵng : 05113 833195
T.p HCM : 08 38329561 38329562

Số giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký tài liệu thông tin thuốc của Cục Quản lý dược- Bộ Y tế 1212/12/QLD-TT ngày 08 tháng 11 năm 2012
Ngày xx tháng xx năm xxxx in tài liệu



sulfate gợi ý là không có tương tác đáng kể. Tuy nhiên có báo cáo rằng tác dụng chống đông của cumarinic tăng lên khi điều trị phối hợp với glucosamine sulfate. Vì vậy nên kiểm soát chặt chẽ hơn những thông số về đông máu ở những bệnh nhân này khi bắt đầu hoặc kết thúc điều trị bằng glucosamine. Điều trị glucosamine sulfate đường uống có thể làm tăng hấp thu tetracycline ở dạ dày ruột. Các thuốc giảm đau hoặc chống viêm steroid hoặc không steroid có thể được điều trị cùng với glucosamine sulfate.

Phụ nữ có thai và cho con bú: Không dùng Viartril®-S trong khi đang mang thai. Không khuyến cáo sử dụng Viartril®-S cho phụ nữ cho con bú.

Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc: Chưa thấy thuốc có ảnh hưởng nào đến khả năng lái xe và vận hành máy móc. Tuy nhiên cũng không có nghiên cứu nào về ảnh hưởng của thuốc đến khả năng lái xe và vận hành máy móc. Khuyến cáo dùng thuốc cẩn trọng nếu bệnh nhân bị đau đầu, ngủ gà, mệt mỏi, chóng mặt hoặc rối loạn tầm nhìn.

Tác dụng không mong muốn: Các thử nghiệm lâm sàng về Viartril®-S cho thấy thuốc này dung nạp tốt. Các tác dụng phụ được nhận thấy trên một tỉ lệ bệnh nhân thấp. Các tác dụng phụ thường tạm thời, mức độ nhẹ, và có thể chia nhỏ theo các tần xuất gặp như sau: Tác dụng phụ thường gặp (<1/10 và >1/100 bệnh nhân): Rối loạn dạ dày ruột: đau bụng, buồn nôn, đầy hơi, táo bón, tiêu chảy hoặc khó tiêu. Rối loạn hệ thần kinh: đau đầu, ngủ gà, mệt mỏi. Tác dụng phụ ít gặp (< 1/100 và >1/1000 bệnh nhân): Rối loạn mô da và dưới da: ban đỏ, mẩn ngứa, ban da. Tác dụng phụ chưa biết tần xuất gặp: Các phản ứng dị ứng, chóng mặt, rối loạn tầm nhìn, rụng tóc.

